

VẬN DỤNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀO VIỆC TUYỂN CHỌN VÀ XÁC ĐỊNH CÁC NĂNG LỰC CỐT LÕI CẦN ĐẠT Ở HỌC SINH

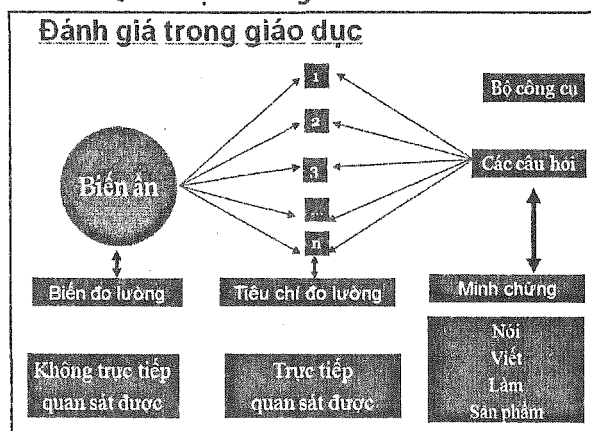
PGS.TS. PHẠM ĐỨC QUANG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Đến nay, đánh giá (ĐG) trong giáo dục (GD) nói chung, ĐG kết quả học tập của học sinh (HS) nói riêng đã có những tiến bộ đáng kể. Nhiều nước trên thế giới đã có được kĩ thuật ĐG thích hợp. Điển hình là Trung tâm Nghiên cứu về ĐG (Assesment Research Centre-ARC) thuộc Đại học Melbourne của Úc. Họ đã xây dựng được quy trình ĐG khá hiện đại, với các khâu như: xác định mục tiêu ĐG; các bước tiến hành ĐG; bước đầu dựa trên mô hình hồi quy toán học nghiên cứu các phần mềm (như CONQUEST, ALPS reporting,...) hỗ trợ phân tích câu hỏi (item) và báo cáo kết quả;... Nhờ đó, ngày càng có được bộ công cụ đáp ứng tốt mục đích ĐG, đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị.

Bài viết này xin trình bày về khía cạnh ứng dụng kĩ thuật ĐG trong việc xác định và tuyển chọn các năng lực cốt lõi¹ (NLCL) cần đạt ở HS, trên cơ sở học tập kinh nghiệm về ĐG năng lực trong và ngoài nước.

1. Vài nét về ĐG trong GD

1.1. Quan niệm chung về ĐG



Cho đến thời điểm này, vẫn tồn tại khá nhiều ý kiến khác nhau, không chỉ về thuật ngữ, khái niệm thuộc lĩnh vực ĐG trong GD mà còn cả trong việc xác định các quy trình, sử dụng những hình thức ĐG, công cụ ĐG, kể cả những hình thức, công cụ ĐG mà trên thế giới đã và đang sử dụng một cách phổ biến. Vì thế, ở đây chúng ta thống nhất rằng ĐG trong GD là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về đối tượng ĐG và đưa ra những phán xét, nhận định về mức độ đạt được theo các tiêu chí đã đưa ra trong các chuẩn kết quả học tập.

Theo Patrick Griffin (và cộng sự thuộc ARC), một vấn đề nào đó cần ĐG thường là điều mà ta chưa biết, hay còn gọi là *biến ẩn* (xem hình bên), đó cũng chính là *biến đo lường*, biến này không trực tiếp quan sát được.

Để ĐG được đúng biến đo lường ta cần tường minh hoá biến ẩn đó thành (hay qua) các *tiêu chí*. Lúc này, biến ẩn được hiển thị và được gọi là *biến xây dựng*, biến này ta có thể trực tiếp quan sát được. Mỗi tiêu chí được *mô tả* chi tiết, về yêu cầu, mức độ, cách thức đạt được,... khi đó ta có bản mô tả². Sau đó, mỗi tiêu chí được minh hoạ qua lĩnh vực mà ta cần ĐG và được gọi là *minh chứng*. Trong GD, các minh chứng ĐG thường phải quan sát được và chúng chủ yếu được hiển thị thông qua các kênh như: *nói, viết, làm* hay *sản phẩm* (như bài tập về nhà, dự án học tập,...). Dựa trên các tiêu chí và minh chứng ta biên soạn bộ công cụ ĐG. Trong GD, công cụ ĐG thường là các câu hỏi trong một bài kiểm tra.

Trong GD, bài kiểm tra được xem như một công cụ cho việc *đo lường* về thành tích học tập dựa trên chuẩn, đã tạo lập từ trước. Nhờ đó mà ta đo được kết quả học tập, thông qua điểm số mà mỗi HS đạt được với bài kiểm tra đặt ra. Lúc này, dựa trên điểm số, được xem như *số đo* của mỗi HS, ta ĐG mức độ mà em đó đạt được, dựa trên chuẩn (thường là chuẩn kiến thức, kĩ năng). Kết quả là ĐG được HS đạt ở mức nào so với chuẩn (hay so với thang đo) đã định.

Sau khi ĐG ta cũng có thể xếp loại HS, chẳng hạn như: *loại giỏi, loại khá, loại trung bình, loại yếu, loại kém*. Dựa vào kết quả ĐG và xếp loại này ta có thông tin về vấn đề ĐG đặt ra, chẳng hạn: ta biết lĩnh vực nào HS đạt cao hay thấp,... Từ đó, đưa ra phán quyết, nhằm điều chỉnh quá trình GD sao cho ngày càng phù hợp hơn, đạt mục tiêu ở mức tốt hơn.

1.2. Sơ bộ về quy trình ĐG (hay các bước ĐG trong GD)

Quy trình xây dựng bộ công cụ ĐG kết quả học tập của HS là trình tự phải tuân theo để tiến hành thiết kế và kiểm tra hiệu quả công cụ ĐG.

Đến nay, quy trình xây dựng bộ công cụ ĐG nói chung, quy trình xây dựng để kiểm tra nói riêng thường gồm các bước chủ yếu như: Làm rõ mục đích đánh giá; Xác định đối tượng ĐG; Xác định các biến

¹ Có thể xem năng lực cốt lõi tương đương thuật ngữ *key competencies* trong tiếng Anh

² Thuật ngữ *bản mô tả* tương đương với thuật ngữ *blueprint* ở Úc

cách nhanh chóng, xem đó là chìa khoá để có thể cạnh tranh trong thị trường lao động, thì các năng lực này lại càng quan trọng.

DeSeCo nhìn nhận, phân tích để tìm ra NLCL trong bối cảnh của một thế giới phức tạp, phụ thuộc lẫn nhau, có xung đột. Tức là, họ tiếp cận NLCL một cách biện chứng, có được sự đồng thuận, nhất trí cao của đa số các chuyên gia thuộc các nước tham gia dự án này. Tuy nhiên, khi đề cập NLCL ngụ ý nói đến việc *chúng chỉ có thể được phát triển dần dần từ thời thơ ấu đến tuổi trưởng thành. Chúng cũng phù hợp và phục vụ cho việc học tập suốt đời trong GD quốc dân.*

Các NLCL được OECD xác định có liên quan đến nhau. Đáp ứng các mục tiêu khác nhau, đòi hỏi phải có chùm năng lực khác nhau, tương thích với bối cảnh mà nó được áp dụng (hình bên). Trọng tâm là văn hoá, tình huống và các yếu tố, bối cảnh cụ thể tạo nhu cầu phải đáp ứng. Tuy nhiên, mỗi địa phương, mỗi quốc gia có thể lại có những yêu cầu đặc thù, khi đó NLCL lại được thể hiện tương thích với chuẩn mực, văn hoá, trình độ tiếp cận Công nghệ thông tin, quan hệ xã hội, quyền lực và trật tự công cộng. Vì DeSeCo được thực hiện trong bối cảnh của các nước OECD nên NLCL được chỉ ra có thể có những đặc thù cho khu vực này.

- Đến nay, vẫn còn nhiều cách tiếp cận cũng như cách hiểu khác nhau về năng lực. Tuy nhiên, ta vẫn thấy giữa chúng có những điểm chung nhất định. Chẳng hạn, năng lực được hiểu như sự thành thạo, khả năng thực hiện của cá nhân đối với một công việc; năng lực được xem là đối tượng của tâm lí-giáo dục học, tức là có thể hiểu năng lực là một thuộc tính tâm lí phức hợp, là tổ hợp của nhiều yếu tố như kiến thức, kĩ năng, tư duy, thái độ, giá trị, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm.

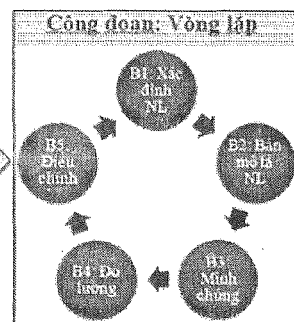
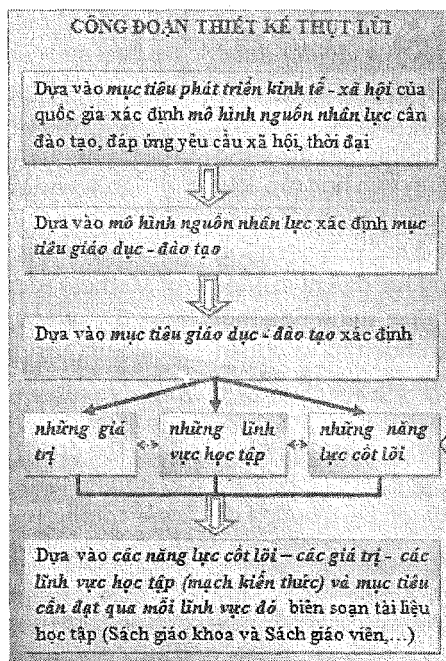
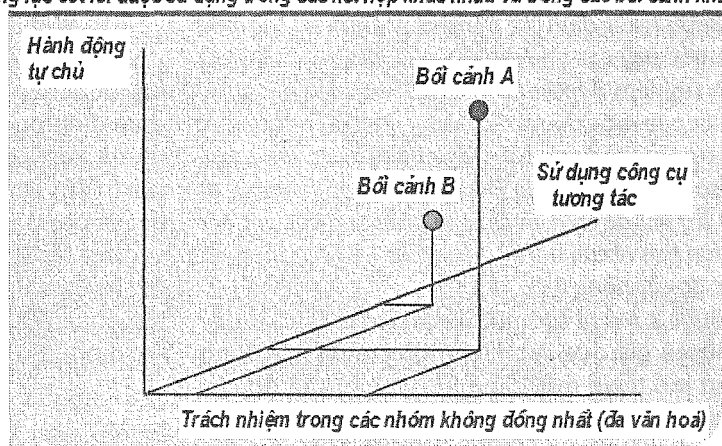
Như vậy, năng lực gắn liền với khả năng hành động. Do đó, khi nói tới phát triển năng lực ta hiểu là phát triển năng lực hành động, trong bối cảnh cụ thể. Chính vì vậy trong dạy học, năng lực có thể hiểu là: *khả năng thực hiện có trách*

nhệm và hiệu quả các hoạt động, giải quyết vấn đề, nhiệm vụ, trong những tình huống khác nhau thuộc các lĩnh vực học tập hay xã hội, trên cơ sở kiến thức, kĩ năng, tư duy, thái độ, giá trị và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động. Năng lực trong hành động nói chung, trong dạy học nói riêng có những cấp độ khác nhau và có thể đo được.

2.2. Vận dụng ĐG trong việc xác định và tuyển chọn các NLCL

Canada, Úc, Niudilan,... là những nước đã xây dựng chương trình GD phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực. Qua đọc chương trình, chuẩn (học tập, ĐG,...) của họ có thể thấy: Khi xây dựng chương trình thường gồm 2 công đoạn chính, quan hệ mật thiết với nhau, có thể gọi chúng tương ứng là *Thiết kế thực lùi* và *Vòng lặp*, thể hiện qua sơ đồ dưới đây.

Năng lực cốt lõi được sử dụng trong các kết hợp khác nhau và trong các bối cảnh khác nhau



Ở công đoạn thiết kế thực tiễn, người ta phải xuất phát từ mô hình nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội để xác định các phẩm chất và năng lực cơ bản. Từ đó, xác định *mục tiêu* (hay *mục đích*) GD, đó chính là *kết quả mong đợi*. Dựa vào đó xác định một số NLCL cần đạt, được mô tả chi tiết (theo công đoạn vòng lặp nêu dưới đây). Tiếp theo, cần xác định các giá trị (như: *Đạo đức, lối sống; ham hiểu biết, tìm tòi; công bằng; cộng tác;...*), các lĩnh vực học tập (hay môn học, như: *Ngoại ngữ, Nghệ thuật, GD thể chất, Ngôn ngữ, Toán, Khoa học,...*) và những mục tiêu cụ thể, nhằm hình thành và rèn luyện được NLCL. Dựa vào đó có thể biên soạn các tài liệu học tập (như: *Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Sách bài tập...*).

Công đoạn vòng lặp, nhằm xác định cấp độ (level), tạo thang đo (scale) của từng năng lực, thường gồm 5 bước chính sau đây:

- **Bước 1: Xác định các năng lực và dự kiến các mức độ.** Ở bước này các chuyên gia dựa vào mục tiêu GD và kinh nghiệm để xác định và đề xuất các năng lực cần thiết của một người đáp ứng yêu cầu nguồn lực xã hội trong giai đoạn tới. (Tuy nhiên, ở các vòng sau, tức là sau khi có kết quả ĐG thử nghiệm công cụ, từ bước 1 trở đi, các chuyên gia còn phải dựa vào các kết quả phân tích về câu hỏi để điều chỉnh lại cách xác định và mức độ các năng lực).

- **Bước 2: Mô tả các mức độ đạt được.** Ở bước này các chuyên gia dựa vào kinh nghiệm để xây dựng các bản mô tả về mỗi năng lực và mỗi cấp độ của từng năng lực được đề xuất. Lúc này, xác định được các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhằm giải thích làm thế nào để đạt được các năng lực này.

- **Bước 3: Minh chứng cho mỗi mức độ đạt được.** Ở bước này, các chuyên gia dựa vào kinh nghiệm để đưa ra các minh chứng cho mỗi cấp độ năng lực, dựa trên nội dung học văn phổ thông. Khi đó, cũng xác định được mạch kiến thức, lĩnh vực học tập, xây dựng chương trình cốt lõi⁶, là chương trình tối thiểu mà mọi HS có thể và cần phải đạt được, mỗi nội dung hướng tới một hoặc một vài năng lực đã chỉ ra. Việc lựa chọn và đề xuất các minh chứng, minh họa mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí đi đến chuẩn học tập và chuẩn ĐG. Dựa vào chuẩn này các nhóm tác giả sẽ viết tài liệu học tập.

- **Bước 4: Tạo công cụ đo lường, kiểm tra, phân tích, xử lý số liệu, tạo thang đo.**

- **Bước 5: Dựa trên kết quả xử lý sau ĐG ở bước 4 để điều chỉnh năng lực, cấp độ.**

Chu trình này được lặp lại cho đến khi kết quả đo lường ổn định, qua các lần ĐG, trên các đối tượng

khác nhau, lúc này ta sẽ tạo ra và được cả thang đo năng lực lẫn công cụ đo năng lực.

Như vậy, có thể thấy trong khâu *xác định và tuyển chọn các NLCL cần đạt* ở HS cần có sự tham gia của nhiều lực lượng, mà 3 đối tượng chủ chốt là:

- Các chuyên gia về tâm lý học để xác định và mô tả về năng lực và mức độ (tiêu chuẩn, tiêu chí).

- Các chuyên gia môn học để xác định các mạch kiến thức, lĩnh vực học tập nhằm hình thành và rèn luyện các năng lực và đưa ra được các minh chứng cho từng cấp độ, hình thành chuẩn học tập và chuẩn ĐG.

- Các chuyên gia về ĐG trong GD, để tạo công cụ đo và thang đo năng lực, qua đó có những nhận định về kết quả GD.

Vì thế, trong quá trình xác định và tuyển chọn các NLCL cần đạt ở HS không thể thiếu và càng không thể bỏ qua vai trò của ĐG trong GD.

1. Kết luận

Qua những điều đã trình bày ở trên cho thấy nếu nước ta sẽ xây dựng Chương trình GD phổ thông theo định hướng tiếp cận năng lực trong thời gian tới thì *thiết kế thực tiễn* và *vòng lặp* là hai công đoạn cần thiết. Theo đó, ta vừa xác định được các NLCL cần đạt và cấp độ của chúng vừa xác định được các lĩnh vực học tập (hay môn học) nhằm giúp hình thành và rèn luyện năng lực vừa xác định được cả chuẩn học tập, chuẩn ĐG, thang đo và công cụ đo năng lực đã xác định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đức Quang (chủ nhiệm Đề tài V2010-04), *Một số biện pháp giúp giáo viên thiết kế và kiểm tra hiệu quả công cụ đánh giá kết quả học tập của học sinh*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2010.
2. www.acara.edu.au: Australian Curriculum, Assessment and Reporting Authority
3. www.edu.gov.on.ca: Canadian Mathematics Curriculum
4. www.nctm.org: National Council of Teachers of Mathematics
5. www.nzcurriculum.tki.org.nz: The New Zealand Curriculum Online.

SUMMARY

The article has presented several aspects on how to apply assessment approaches to identify and select core competencies to be acquired by students on the basis of assessment experiences both in and out of the country.

⁶ core curriculum